

Bản án số: 46/2024/DS- ST

Ngày 30/8/2024

V/v: *Tuyên bố di chúc vô hiệu và
chia di sản thừa kế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ, ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tuyên bố di chúc vô hiệu và chia di sản thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXX- ST ngày 11 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST – DSTC ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: TDP V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. U, huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Đào Xuân H1 - Chủ tịch UBND làm đại diện (có đơn xin vắng mặt)

7. UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang - Do ông Đặng Văn N1 - Chủ tịch

UBND huyện L làm đại diện ủy quyền cho ông Đào Quang D - Chuyên viên phòng TNMT huyện L (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/6/2023 cùng các lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông là con trai của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó. Bố mẹ ông sinh được 08 người con là:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1956
2. Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1958
3. Nguyễn Văn X, sinh năm 1964
4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967
5. Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1969
6. Nguyễn Thị H, sinh năm 1952
7. Nguyễn Thị L, sinh năm 1961
8. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950 (liệt sỹ, mất năm 1973; không có vợ, con)

Bố mẹ ông có tài sản chung là 1272m² đất nông nghiệp đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N816830 (vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00039 QSDĐ/H) ngày 08/10/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Mạnh H2.

Năm 2007 mẹ ông là cụ Lê Thị Ó chết không để lại di chúc. Các thửa ruộng trên vẫn do cụ Nguyễn Mạnh H2 và con cháu trong hộ gia đình sử dụng.

Năm 2011 UBND huyện L có Quyết định thu hồi một số diện tích đất nông nghiệp của thôn V để thực hiện dự án khu dân cư S, thị trấn Đ UBND huyện L đã thu hồi thửa đất có diện tích 480m² tại xứ đồng Sau Làng. Sau khi thu hồi, UBND huyện đã đền bù cho cụ H2 thửa đất số 124, tờ bản đồ số “Quy hoạch phân lô” diện tích 87,5m² tại L khu dân cư S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận số BĐ273587 ngày 11/4/2011 mang tên ông Nguyễn Mạnh H2.

Ngày 28/10/2012 cụ Nguyễn Mạnh H2 mất không để lại di chúc. Khi gia đình tổ chức lễ cúng 49 ngày cho cụ H2 xong, các anh em có hỏi là trước khi mất bố có để lại văn bản giao tài sản cho người con nào hay dặn dò ai gì không thì tất cả anh em, con cháu trong gia đình (có cả vợ chồng ông Đ – bà T) đều nói là bố không để lại giấy tờ gì hay dặn dò gì cả. Thửa đất 124, tờ bản đồ số “Quy hoạch phân lô”, diện tích 87,5m² tại L khu dân cư S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang gia đình ông chưa thống nhất giao cho ai sử dụng.

Đầu năm 2021, khi anh em họp bàn sử dụng đất thừa kế làm nơi thờ cúng thì ông Nguyễn Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị T đưa ra 2 bản di chúc, 01 bản đề ngày 02/4/2011 và 01 bản đề ngày 22/4/2011 nói là di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2. Ông Đ và bà T cho rằng đã được cụ H2 viết di chúc cho sử dụng toàn bộ tài sản chung của bố mẹ ông để lại.

Ngày 06/10/2022 ông biết thửa đất 124, tờ bản đồ số “Quy hoạch phân lô”, diện tích 87,5m² tại L khu dân cư S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang mà cụ

Nguyễn Mạnh H2 đứng tên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B căn cứ vào bản di chúc đề ngày 22/4/2011 của cụ Nguyễn Mạnh H2 để sang tên thừa đất trên cho ông Đ và bà T cũng là không đúng quy định của pháp luật, vì:

- Bản di chúc đề ngày 22/4/2011 của cụ H2 viết khi đó cụ H2 đang ốm liệt giường, tinh thần không tỉnh táo, không thể viết di chúc được. Chữ viết và chữ ký trong hai bản di chúc này đều không phải của cụ H2.

Mặt khác việc UBND thị trấn U do ông Nguyễn Quang T2 ký chứng thực bản di chúc này với nội dung “Người lập di chúc đã đọc bản di chúc này và đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong di chúc và ký vào bản di chúc trước sự có mặt của tôi” cũng là không đúng sự thật vì bố tôi (cụ H2) nằm liệt một chỗ vì gãy chân thì làm sao có thể đến UBND thị trấn làm việc và ký tên trước mặt ông Nguyễn Quang T2 được. Do đó 02 bản di chúc trên vô hiệu vì trình tự, thủ tục tiến hành không đúng quy định của pháp luật.

Nay ông thấy quyền lợi của ông bị xâm phạm ông đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố bản di chúc ngày 02/4/2011 và bản di chúc ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBND thị trấn U là vô hiệu.

2. Xác định di sản của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ổ để lại bao gồm:

- Quyền sử dụng diện tích đất ở 87,5m² tại thửa đất số 124, tờ bản đồ QHP2 có địa chỉ tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Phần xuất ruộng của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ổ để lại gồm: + Quyền sử dụng diện tích 216m² đất nông nghiệp tại khu vực B, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

- Quyền sử dụng diện tích 288m² đất nông nghiệp tại khu vực C, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

Ngày 10/6/2024 ông N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện gồm:

Xác định di sản của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ổ để lại bao gồm:

- Quyền sử dụng diện tích đất ở 87,5m² tại thửa đất số 124, tờ bản đồ QHP2 có địa chỉ tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Phần xuất ruộng của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ổ để lại gồm: - Quyền sử dụng diện tích 216m² đất nông nghiệp tại khu vực B, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

- Quyền sử dụng diện tích 288m² đất nông nghiệp tại khu vực C, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

Tại phiên tòa ông N vẫn giữ nguyên quan điểm ông đề nghị Tòa án Tuyên bố bản di chúc ngày 02/4/2011 và bản di chúc ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBND thị trấn U là vô hiệu, ông không bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó, sinh được 8 người con, 6 con trai 2 con gái. Anh cả là Nguyễn Văn T1 sinh 1950 đi bộ đội và đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nay còn lại 7 chị em. Theo như nội dung đơn khởi kiện của ông N thì ông thấy như sau :

- Trong lúc còn sống bố ông có cho vợ chồng ông một thửa ruộng diện tích là 1 sào 5 ở sứ đồng Sau Làng, có viết giấy tờ và có xác nhận của ông Nguyễn Đức V lúc đó là trưởng thôn Vân Đ3 và có dấu xác nhận của UBND TT Đồi Ngô. Thửa ruộng này chính là miếng đất 87,5trị giá 2 tỉ đồng trong đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện.

- Việc ông N đề nghị tuyên bố di chúc vô hiệu là không có căn cứ vì việc bố ông để lại di chúc cho vợ chồng ông một thửa ruộng diện tích là hai mươi thước đều có giấy tờ chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, những người chứng kiến nay vẫn còn đang sống và mảnh đất 87,5 đó vợ chồng ông được cho từ khi nó vẫn là thửa ruộng có diện tích 1 sào 5 thước. Đây chính là mảnh đất 87,5 vợ chồng được quyền mua và phải bỏ tiền ra mua chứ không phải tự nhiên mà có được. Còn phần ruộng của mẹ ông là bà Lê Thị Ó cho con trai là Nguyễn Văn Đ2. Ông Đ2 đã được hưởng tiền đền bù ruộng đất.

Ông không đồng ý với nội dung mà ông N khởi kiện tuyên bố di chúc vô hiệu, bởi lẽ mảnh đất 87,5m2 của riêng bố ông. Bố ông viết di chúc cho vợ chồng ông thì ông được hưởng. Vì vậy ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Tại phiên tòa ông Đ có đơn xin vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T là đồng bị đơn trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Đ ý kiến của ông Đ cũng là ý kiến của bà, tại phiên tòa bà không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là con gái của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó. Hiện nay ông Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc của cụ H2 vô hiệu bà không đồng ý. Nếu di chúc vô hiệu bà đề nghị phần di sản thừa kế bà được hưởng bà đề nghị để lại phần di sản bà được hưởng cho em trai bà là ông Nguyễn Văn Đ. Tại phiên tòa bà trình bày vợ chồng ông Đ bà T có công chăm sóc cụ H2 việc cụ H2 để lại di chúc cho ông Đ bà T diện tích đất 87,5m2 bà hoàn toàn nhất trí bà không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là con gái của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó. Hiện nay ông Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án tuyên bố di chúc của cụ H2 vô hiệu bà không đồng ý. Nếu di chúc vô hiệu bà đề nghị phần di sản thừa kế bà được hưởng bà đề nghị để lại phần di sản bà được hưởng cho em trai bà là ông Nguyễn Văn Đ4.

Vì lý do công việc bận bà xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Ông Nguyễn Văn S trình bày. Ông là con trai của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó. Ông tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông N trong đơn khởi kiện yêu cầu toà án nhân dân huyện Lục Nam tuyên bố hủy bỏ 2 bản di chúc ghi ngày 02 tháng 4 năm 2011 và bản ghi di chúc ghi ngày 22 tháng 4 năm 2011 và giấy chứng thực Ủy ban nhân dân Thị trấn U còn phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ

Lê Thị Ó để lại cho anh em ông cùng sử dụng chung ngoài ra ông không còn ý kiến nào khác.

Ông Nguyễn Mạnh Đ1 trình bày. Ông là con trai của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó. Ông tham gia với tư cách là người quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông N trong đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án dân huyện L tuyên bố hủy bỏ hai bản di chúc ghi ngày mùng hai tháng tư năm hai nghìn mười một và bản di chúc ghi ngày 22 tháng 04 năm 2011 một và giấy chứng thực của Ủy ban nhân dân Thị trấn U còn phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó để lại cho anh em ông cùng sử dụng chung ngoài ra ông không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ2 là con trai út của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Đ2 không cung cấp lời khai đưa ra ý kiến quan điểm của mình. Tại phiên tòa ông Đ2 đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ2 vẫn vắng mặt lần 2 không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Văn N1 chức vụ Chủ tịch ủy ban dân huyện L làm đại diện, ủy quyền cho ông Đào Quang D chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường huyện L trình bày. Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền, ông xin trình bày ý kiến và quan điểm để làm rõ nội dung vụ việc như sau: Quá trình lập hồ sơ thực hiện di chúc cho diện tích đất ở 78.5 mét vuông tại thửa đất số 124 tờ bản đồ QHP2 có địa chỉ tại TDP V, TT Đồi Ngô giữa cụ Nguyễn Mạnh H2 và ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đã thực hiện đúng trình tự thủ tục thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi cái vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Đào Xuân H1 chức vụ Chủ tịch Ủy ban dân thị trấn Đ trình bày. Ngày 11 tháng 3 năm 2021 Ủy ban nhân dân thị trấn U đã có buổi làm việc xác minh làm rõ đối với các thành phần tham gia làm chứng và ký vào bản di chúc của cụ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1923 địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Báo cáo số 20 ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc xác minh làm rõ đối với các thành phần tham gia làm chứng và ký bản di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 Ủy ban nhân dân Thị trấn U đã làm đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa ông Đào Xuân H1 có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn V1 trình bày. Tại thời điểm năm 2011 ông là người là hàng xóm của cụ H2 ông được cụ H2 nhờ làm chứng cho việc cụ H2 lập di chúc, lúc đó cụ H2 không đi lại được và ở nhờ trên căn nhà của bà N2 lúc đó cụ H2 vẫn còn minh mẫn và tự viết bản di chúc, khi cụ Nguyễn Mạnh H2 có viết bản di chúc ông là người làm chứng cùng bà Nguyễn Thị H4 cán bộ Tư pháp Thị trấn Đ, nhưng bản di chúc của cụ H2 viết chữ không đọc được và cụ H2 có nhờ ông vừa làm chứng vừa viết hộ và chép lại bản di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 do cụ H2 đọc lại cho ông chép toàn bộ nội dung của di chúc. Khi viết xong ông có đọc lại cho cụ H2 nghe cụ H2 có tự đọc lại và ký vào bản di chúc dưới sự làm chứng của ông và bà H4 cán bộ Tư pháp Thị trấn Đồi Ngô. Ông xin cam đoan lời khai là đúng

sự thật và sẽ chịu trách nhiệm về lời khai của mình là đúng nếu sai ông xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H4 nguyên là cán bộ công chức Tư pháp hộ tịch Thị trấn Đ trình bày: Tại thời điểm năm 2011 lúc đó bà là cán bộ Tư pháp hộ tịch của UBND Thị trấn U có thực hiện nhiệm vụ xác định chữ ký việc lập di chúc cho công dân tại TDP Vân Động theo đề nghị của gia đình đối với trường hợp của cụ Nguyễn Mạnh H2 là công dân TDP Vân Động lúc đó do cụ H2 không đi lại được nên bà phải trực tiếp đến nhà cụ H2 lúc đó gia đình cụ H2 thuê nhà của bà Xuân N3, tại thời điểm viết di chúc bà thấy cụ H2 vẫn còn minh mẫn và không đi lại được do bị đau chân, khi chứng kiến việc cụ H2 viết bản di chúc, do chữ viết của cụ H2 không đọc được và phải nhờ người làm chứng là ông Nguyễn Văn V1 là người hàng xóm viết hộ, viết lại bản di chúc do cụ H2 đọc cho viết cho ông V1 viết lại và làm chứng việc lập di chúc của cụ H2 bà là người trực tiếp làm chứng việc cụ Nguyễn Mạnh H2 ký vào di chúc được lập ngày 22 tháng 4 năm 2011 và chữ ký của cụ Nguyễn Mạnh H2 ký trong bản di chúc là đúng, sau đó bà mang bản di chúc về Ủy ban dân thị trấn Đ và tham mưu lời chứng thực trình ông Nguyễn Quang T2 là Phó chủ tịch Ủy ban dân thị trấn Đ lúc đó ký lời chứng thực và bà vào sổ để lưu 01 bản tại Ủy ban dân thị trấn Đ và 01 bản đưa lại cho gia đình lưu giữ. Bà xin cam kết và trình bày nội dung nêu trên là đúng sự thật nếu sai bà xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Quang T2 trình bày: Tại thời điểm năm 2011 ông là Phó chủ tịch Ủy ban dân thị trấn Đ phụ trách mảng văn hóa xã hội, lúc đó ông được cán bộ tư chức danh Tư pháp là bà Nguyễn Thị H4 trình bày lời ký chứng thực bản di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 là công dân TDP V thị trấn Đ lúc đó khi chuyên môn trình ký, ông đã ký vào lời chứng thực và chữ ký của ông trong lời chứng thực là đúng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên lời trình bày đề nghị Tòa án Tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 ngày 02/2/2011 và di chúc ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBND TT Đồi Ngô vô hiệu,

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ông N bà đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, riêng ông Đ2 không chấp hành. Đề nghị HĐXX.

Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, các điều, 271 và 273 và điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 624, điều 625, điều 626, điều 627, điều 628, điều 630, điều 631, điều 632 và điều 635 BLDS của Bộ luật

dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Tuyên bố bản di chúc ngày 02/4/2011 và bản di chúc ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBND thị trấn U là vô hiệu.

Đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn N.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2, được Ủy ban nhân dân U Ngô chứng thực ngày 22/4/2011 vô hiệu và phân chia di sản thừa kế. Ngày 10/6/2024 ông Nguyễn Văn N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện rút phần phân chia di sản thừa kế. Do đó, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu” theo quy định tại khoản 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại thời điểm nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện thì bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đang cư trú tại TDP V, TT Đ, huyện L. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tòa án đã triệu tập họp lệ các đương sự tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Đối với những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Đối với di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 lập và ghi ngày 02/4/2011 và đến ngày 22/4/2011 gia đình cụ H2 có gọi bà Nguyễn Thị H4 cán bộ tư pháp UBND TT Đồi Ngô xuống làm chứng tại nhà của cụ H2 và gọi ông Nguyễn Văn V1 là hàng xóm của cụ H2 sang làm chứng, nhưng do bản di chúc của cụ H2 tự viết không đọc được nên cụ H2 đã nhờ ông V1 vừa làm chứng vừa ghi chép lại bản di chúc do cụ H2 đọc lại cho ông V1 chép lại toàn bộ nội dung bản di chúc. Khi viết xong cụ H2 tự đọc lại và ký tên sau đó ký tên trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị H4. Di chúc này được Ủy ban nhân dân U Ngô chứng thực ngày 22/4/2011.

[2.2] Căn cứ lời khai của những người làm chứng như bà Nguyễn Thị H4, ông Nguyễn Văn V1 trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 22/4/2011 ông Nguyễn Quang T2 lúc này đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân U đã thực hiện đúng theo trình tự chứng thực mà pháp luật quy định. Do di chúc được lập năm 2011 nên HĐXX quyết định áp dụng luật nội dung Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.3] Về thời hiệu của di chúc đối với bất động sản là 30 năm. Việc ông N đề nghị Tòa án tuyên vô di chúc ngày 02/4/2011 và di chúc ngày 22/4/2024 có chứng thực UBND TT Đồi Ngô vô hiệu vẫn nằm trong thời hiệu pháp luật quy định.

[2.4] Về hình thức và nội dung bản di chúc của người lập di chúc: Theo điều 646, điều 647, điều 648, điều 649, điều 650, điều 652, điều 653, điều 654, điều 656 và điều 635 BLDS 2005:

Theo điều 652 BLDS 2005 quy định. “Di chúc hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây.

Người lập di chúc minh mẫn sáng suốt trong khi lập di chúc không bị lừa dối đe dọa cưỡng ép.

Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật không trái đạo đức xã hội hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật.

Di chúc của người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi phải được lập thành văn bản và phải được cha mẹ hoặc người giám hộ đồng ý về việc lập di chúc.

Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng chứng thực.

Di chúc bằng văn bản không có công chứng chứng thực chỉ được coi là hợp pháp nếu có đủ các điều kiện thuộc khoản 1 điều này.....”

Cụ Nguyễn Mạnh H2 khi viết di chúc hoàn toàn minh mẫn sáng suốt và không bị ai lừa dối ép buộc hoặc cưỡng ép. Nội dung của bản di chúc không vi phạm điều cấm của Luật không trái đạo đức xã hội. Hình thức của di chúc không trái với quy định của pháp luật. Nội dung của bản di chúc thể hiện ý chí của cụ H2 để lại mảnh đất 87,5m2 có địa chỉ tại TDP V, TT Đ, huyện L cho con trai và con dâu cụ là ông Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Thị T nội dung của bản di chúc thể hiện ý chí của cụ H2 và có 2 người làm chứng là ông V1 và bà H4 và đã được chứng thực tại UBND TT Đồi Ngô.

Điều 654 BLDS 2005 quy định: Người làm chứng cho việc lập di chúc “ Mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc trừ những người sau đây:

Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ tài sản liên quan đến nội dung di chúc

Người chưa đủ mười tám tuổi, người không có năng lực hành vi dân sự”

Điều 656 BLDS năm 2005 quy định: Di chúc bằng văn bản có người làm chứng “ Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể người khác viết nhưng phải có ít nhất là 2 người làm chứng, người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản giấy trực trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc...”

Bản di chúc của cụ Nguyễn Mạnh H2 có 2 người làm chứng là ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị H4, 2 người này không thuộc những người không được làm chứng theo điều 654 BLDS và người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy nhưng phải có ít nhất 2 người làm chứng. Cụ H2 nhờ ông V1 chép lại bản di chúc sau đó cụ H2 tự đọc lại và ký tên vào bản di chúc trước sự chứng kiến của 2 người làm chứng. Như vậy bản di chúc của cụ H2 lập ngày 02/4/2011 và được ông V1 chép lại ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBNDTT Đồi Ngô là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Văn N yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Nguyễn Mạnh H2 lập ngày 02/4/2011 và bản di chúc ngày 22/4/2011 được Ủy ban nhân dân U Ngô chứng thực ngày 22/4/2011 vô hiệu là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần yêu cầu Tòa án xác định di sản của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó để lại bao gồm:

- Quyền sử dụng diện tích đất ở 87,5m² tại thửa đất số 124, tờ bản đồ QHP2 có địa chỉ tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Phần xuất ruộng của cụ Nguyễn Mạnh H2 và cụ Lê Thị Ó để lại gồm: - Quyền sử dụng diện tích 216m² đất nông nghiệp tại khu vực B, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

- Quyền sử dụng diện tích 288m² đất nông nghiệp tại khu vực C, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00029 QSDĐ/H ngày 08/10/1999.

- Ngày 10/6/2024 ông N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là phân xác định di sản thừa kế của cụ H2 cụ Ó để lại và phân chia di sản thừa kế HĐXX chấp nhận và quyết định đình chỉ phần yêu cầu chia di sản thừa kế của ông N.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, các điều, điều 244; điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 646, điều 647, điều 648, điều 649, điều 650, điều 652, điều 653, điều 654, điều 656 và điều 657 BLDS của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Tuyên bố bản di chúc ngày 02/4/2011 và bản di chúc ngày 22/4/2011 có chứng thực của UBND thị trấn U là vô hiệu.

2. Đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn N.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- - TAND tỉnh Bắc Giang;
- - VKSND tỉnh Bắc Giang;
- - VKSND huyện Lục Nam;
- - Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- - Các đương sự;
- - Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

TỈNH BẮC GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến C, Ông Nguyễn Xuân C1.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DSTC ngày 02 tháng 6 năm 2023 về “Phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Việt T3, sinh năm 1937.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ninh Thị H5: Địa chỉ Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/7/2023. Bà H5 ủy quyền lại cho ông Hoàng Văn V2, sinh năm 1999: Địa chỉ Cầu T, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Việt Đ5, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị L2 - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: T, phường T, quận N, Tp ..

Bà Vũ Thị H7, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chị Vũ Thị H8, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà Vũ Thị N5, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Việt P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, quận N, Tp ..

Anh Vũ Việt H9, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Hồ Thái S1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

UBND xã V, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin vắng mặt)

UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang(có đơn xin vắng mặt)

Sau khi nghe các đương sự trình bày: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gửi HĐXX đơn xin rút đơn khởi kiện, bị đơn, người bảo vệ lợi ích hợp pháp của bị đơn và người liên quan đều nhất trí đề nghị HĐXX ra quyết định đình chỉ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235, khoản 2 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX ra quyết định đình chỉ vụ án:

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ **Vũ Việt T3** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Về chi phí tố tụng cụ **T3** chịu cả 15.000.000đ chi phí tố tụng

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chính

Nguyễn Thị Lự

